

ẢNH HƯỞNG PHẬT GIÁO

qua

TRUYỆN KIỀU

Đông Minh

(Tiếp theo kỳ trước)

Trong lúc ở Thanh lâu. Kiều gặp được Thúc Sinh và được chàng Thúc chuộc ra lấy làm thiếp, nàng thoát được hỏa ngục lầu xanh và khuyên chàng Thúc về xin phép vợ là Hoạn Thư cho Kiều được làm vợ lẽ chánh thức. Ân nặng của chàng nàng nguyện kiếp sau sẽ đền bù xứng đáng hơn:

‘Lâm Chuy chút nghĩa đèo bông,
Nước bèo để chữ tương phùng kiếp sau.’

Thúc Sinh nghe lời Kiều về quê xin vợ lớn cưới nàng làm thiếp. Hoạn Thư hay tin liền sai gia nhân đến đốt nhà bắt Kiều đem về trước hành hạ, Thúc Sinh cứ nghĩ Kiều chết nên đến am cầu hồn hỏi thăm đồng cốt được cho biết như sau:

‘Người này nặng nghiệp oan gia,
Còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.’

Chàng Thúc nửa tin nửa nghi, khi về tới nhà thì vợ cho mở tiệc ăn mừng, gọi Kiều ra hầu rượu, làm cho Kiều và Thúc Sinh hết sức đau khổ, để hạ con ghen:

‘Làm cho nhìn chẳng đặng nhau,
Làm cho đây đọa cát đầu chẳng lên.’

Thúc Sinh lại là anh sợ vợ nên chẳng giúp được gì cho Kiều để cho vợ mình bắt người yêu xuất gia, rồi cho nàng ra ở Quan Âm các chép kinh tu hành:

‘Sẵn Quan Âm các nhà ta...
Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh.
Đưa nàng đến trước Phật đường,
Tam quy ngũ giới cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy cà-sa,
Pháp danh lại đổi tên ra Trạc Tuyền.’

Bây giờ Kiều bắt đầu tu hành ở Quan Âm các, ‘lừa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên’ nhưng lòng nàng chưa lắng làm sao tu được. Giữ chùa chép kinh được một thời gian, Kiều dụ Thúc Sinh đi trốn, nhưng chàng sợ Hoạn Thư nên xúi giục Kiều cứ liệu mà lo lấy:

‘Liệu mà xa chạy cao bay,
Ái ân ta có ngần này mà thôi.’

Trong lúc trốn đi, Kiều gầy thêm cái nghiệp ăn cắp là lấy chuông vàng khánh bạc của nhà Hoạn Thư mang theo làm của hộ thân. Đó là cái nghiệp nhân khiến cho Kiều không được ni sư Giác Duyên dung chứa ở Chiêu Ân am lâu dài, vì sợ bị liên lụy đến bà và nàng. Ni sư đề nghị là bà thường đến cúng bái để giúp đỡ cho nàng ở tạm tên là Bạc Bà:

‘Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhấn sang dọn hết mọi đường,
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.’

Nhưng Bạc Bà cũng là một phường với Tú Bà, ép Kiều lấy cháu mình là Bạc Hạnh, sau đó đem bán nàng vào lầu xanh ở Châu Thai. Đúng là cái nghiệp má đào đầy oan nghiệt cứ dẫn Kiều đi vào chỗ khổ sở:

‘Đầu xanh đã tội tình gì?
Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.
Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn, cho rồi ngày xanh.’

Sau khi Kiều bị Bạc Bà bán vào lầu xanh ở Châu Thai, nàng gặp được một tướng giặc tên là Từ Hải có đủ binh quyền hùng cứ một phương. Từ Hải cưới nàng làm vợ và Kiều sống hạnh phúc với chồng. Nhân đó, nàng nhờ họ Từ giúp nàng bắt hết những bọn bắt lương như Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Bạc Bà, Bạc Hạnh, Khuyển, Ưng, Hoạn Thư và những người có ơn với nàng như Thúc Sinh, Ni sư Giác Duyên. Kiều đền ơn Thúc Sinh và sư Giác Duyên, tha Hoạn Thư, còn bọn ác ôn đều bị nàng giết sạch:

‘Lệnh quân truyền xuống nội đao,
Thề sao, thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời!’

Và:

‘Mấy người bạc ác tình ma,
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương.’

Kiều nhờ Từ Hải mà trả được mối hận và trừ hại cho dân, giết hết những kẻ đã hại nàng. Nhưng hạnh phúc nào đối với nàng cũng chỉ là một thoáng mong manh. Kiều khuyên Từ Hải về hàng với triều đình để tránh nạn đao binh chết chóc và có dịp trở về quê làm nở mặt mẹ cha. Nhưng không ngờ mắc mưu

gian của Hồ Tôn Hiến, Từ Hải bị giết chết, nàng bị bắt gả cho Thổ quan. Quá xấu hổ, Kiều nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử:

‘Giết chồng mà lại lấy chồng,
Mặt nào mà lại đứng trong cõi đời.
Thôi thì một thác cho rồi,
Tắm lòng phó mặc trên trời, dưới sông,
Trông vời con nước mênh mông,
Dem mình gieo xuống giữa dòng trăng giang.’

Theo diêm báo mộng của Đạm Tiên thì Kiều và Đạm Tiên gặp nơi sông Tiền Đường này, nhưng nhờ nàng đã tạo được duyên lành với ni sư Giác Duyên, nên khi gặp sư bà Tam Hợp, ni sư Giác Duyên liền hỏi về số mạng của Kiều được sư bà cho biết như sau: Kiều là người sắc sảo, nặng chữ tình cho nên không thích sống những nơi yên ổn mà do ma quỷ dẫn dắt đến chỗ khổ sở, hết nạn nọ đến nạn kia, thanh y hai lượt, mỗi cho cá thật đáng tội nghiệp. Tuy nhiên Kiều không chết, vì nàng đã tạo được nhiều công đức như hại Từ Hải chết, nhưng cứu dân thoát khỏi binh đao, biết đền ơn, trả hiếu, giết bọn bắt lương trừ hại cho dân, nên được nhiều hạnh phúc sau này:

‘Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều,
Mắc điều tình ái, khỏi điều tà dâm.
Lấy tình thâm, trả tình thâm,
Bán mình đã động hiếu tâm đến trời.
Hại một người, cứu muôn người,
Biết đường khinh trọng, biết lời phải chẳng.
Thừa công đức ấy ai bằng?
Túc khiến đã rửa láng láng sạch rồi.
Khi nên, trời cũng chiều người,
Nhẹ nhàng nợ trước, đền bồi duyên sau?’

Nghe lời dạy của sư bà Tam Hợp, ni sư Giác Duyên đến sông Tiền Đường lập am ở tu và mướn hai ngư phủ suốt năm ngày đem giăng lưới để đón vớt Kiều. Khi Kiều trầm mình xuống sông, các ngư phủ vớt được nàng đem lên thuyền cứu cấp liền. Trong lúc mê man, Kiều thấy Đạm Tiên về báo cho nàng biết là nhờ nàng đã tạo được nhiều công đức nên tên nàng không còn trong sổ đoạn trường và từ đây Kiều sẽ hưởng được nhiều hạnh phúc:

‘Rằng tôi đã có lòng chờ,
Mắt công mười mấy năm thừa ở đây.
Chị sao phận mỏng đức dày,
Kiếp xưa đã vậy, lòng này dễ ai!
Tâm thành đã thấu đến trời,
Bán mình là hiếu cứu người là nhân,
Một niềm vì nước vì dân,
Âm công cất một đồng cân đã già,
Đoạn trường sổ, rút tên ra,
Đoạn trường thơ, phải đem mà trả nhau.’

Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào!’

Sau khi tỉnh lại Kiều theo ni sư Giác Duyên về am ở tu hành, không còn nghĩ đến chuyện đời. Từ đây nàng bắt đầu cuộc đời mới, giải thoát mọi phiền lụy hàng ngày để tâm hướng về đức Phật:

‘Một chùa chung chạ sớm trưa,
Gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.’

Kiều quyết gởi mình nơi cửa Phật sớm hôm với sự phụ Giác Duyên tu hành, nhưng không ngờ chàng Kim và gia đình nàng tìm đến rước về đoàn tụ. Trong bữa tiệc trùng phùng, Thúy Vân đứng lên tuyên bố là trả Kim Trọng lại cho Kiều, cả gia đình đều đồng ý, chỉ có Kiều từ chối và xin đổi tình vợ chồng thành tình bạn, đồng thời lập cho nàng một cái am trong vườn nhà để nàng sớm hôm tu hành:

‘Mùi thiền đã bén muối dưa,
Màu thiền, ăn mặc đã ưa nâu sòng.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi!
Dở dang nào có hay gì?
Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi!’

Và:

‘Chàng dù nghĩ đến tình xa,
Dem tình cảm sắc đổi ra cảm cờ!’

Qua chuyện Kiều, tác giả đã đưa thuyết tài mệnh tương đố, hay ‘thiên mệnh’ của Nho giáo, xuyên qua nhân vật chính trong chuyện là Thúy Kiều. Kiều là người có tài có sắc vượt trên mọi người nên bị ông trời kia ghen ghét, đầy đọa khổ sở đủ điều:

‘Bất phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phân thanh cao.’

Nhưng cứ bảo ông trời ghét người có tài sắc thì thật vô lý, không lấy gì để chứng minh cho định đề ấy; cho nên tác giả mới mượn thuyết nhân quả nghiệp báo của nhà Phật để làm sáng tỏ cho thuyết thiên mệnh, từ đầu cho đến kết thúc câu chuyện. Kiều phải trải qua mười lăm năm lưu lạc khổ sở cũng vì cái nghiệp má đào mà nàng đã gây ra từ kiếp trước. Hơn nữa, nàng lại rất nặng về tình và con người lại đa sầu, đa cảm, nên khiến cho cuộc đời Kiều gặp những đau buồn khổ lụy, như lời sư bà Tam Hợp:

‘Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan,
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
Khư khư mình lại buộc mình vào trong.’

Và:

‘Làm cho sống đọa, thác đây,
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.’

Trong lúc trả nghiệp đã gây ở tiền kiếp, Kiều dù bị khổ sở đến đâu cũng giữ được cái tâm trong sạch, cái bụng nhân nghĩa biết phân biệt phải trái và cái sức cố gắng phấn đấu với cái nghiệp chướng của mình, đồng thời cũng biết tạo ra những thiện duyên khác, khiến cho vãi Giác Duyên ra sức cứu nàng thoát khỏi các oan nghiệt ở sông Tiền Đường về đoàn tụ với gia đình. Cái giá trị và nhân cách của con người là cốt ở tấm lòng chân, thiện, mỹ vậy:

‘Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.’

Ảnh hưởng Phật giáo trong truyện Kiều là một sự kiện về nên bản đồ thân phận Thúy Kiều và áp đặt cho nàng một cái nghiệp má đào đã gây ra từ tiền kiếp mà kiếp này nàng phải trả. Định mệnh cũng đã an bày cho nàng một thân phận ‘Hồng nhan đa truân’, ‘chữ tài liền với chữ tai một vần’.

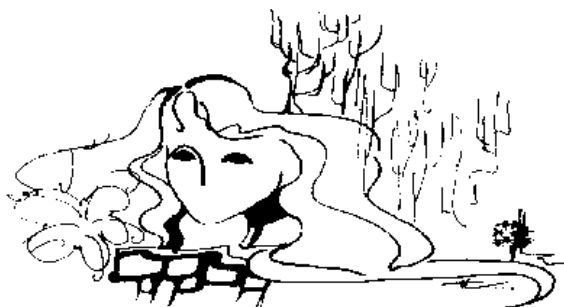
Theo Phật giáo thì Kiều phải trả cho hết cái nghiệp má đào đã gây ra ở tiền kiếp. Nếu kiếp này trả không xong sẽ tiếp tục trả tiếp ở kiếp sau. Nhưng trong kiếp này nàng trả nghiệp quá khứ, đồng thời tạo được nhiều nghiệp lành như Đạm Tiên đã nói với Kiều ở sông Tiền Đường: ‘Ăn công cật một đồng cân đã già’. Nhờ thế mà ngay kiếp này nàng thoát được nạn trở về sống hạnh phúc bên vợ chồng Thúy Vân. Theo Phật giáo thì chỉ có tu mới thoát được khổ lụy ở kiếp người: ‘tu là cõi phúc, tình là dây oan’. Truyện Kiều là một cuốn tiểu thuyết còn nằm trong trường phái cổ điển, theo đó tình yêu trong tác phẩm bao giờ cũng có hậu: Kim Trọng và Thúy Kiều phải gặp lại, phải được hạnh phúc dưới một hình thức nào đó trong sự cứu vớt thật tiểu thuyết:

‘Hai tình vẹn vẻ hòa hai,
Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cảm thơ...’

Đông Minh



những ngọn đời Thiền định



Ôm một bờ đê ngủ
Nghe sóng vỗ trăm năm
Chuông vang từ thượng cổ
Những vạt đất xanh mầm.

Đi em, đời chưa muộn
Sương cát sấp hai hàng
Biển dâu còn xanh lắm
Trời đất vẫn hồng nhan.

Những ngọn đời thiền định
Trăng sáng đã bao ngày
Cỏ cây chùng an tịnh
Bốn mùa xanh trên vai.

Đi em, đời chưa muộn
Pháp giới vẫn êm đềm
Con sông nào viên mãn
Trôi một dòng an nhiên.

Sao còn nghe thồn thức
Tiếng mưa hay tiếng đàn
Âm âm trong lòng ngực
Nhật nguyệt hè! mang mang.

Đường xa chân có mỗi
Hát một khúc thiên ca
Dựa lưng cùng đêm tối
Khép cánh cửa ta bà.

Lý Thừa Nghiệp